TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-KDTM	Lào Cai, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số 77, phố Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L-Tổng giám đốc Ngân hàng S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức Th -Giám đốc-Chi nhánh S.

Địa chỉ: Phố L, Ngã S, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Lưu Hồng Ph, sinh năm 1976.

Bà: Vũ Thị Ph, sinh năm 1981.

Cùng ĐKHKTT: Tổ 20, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Ngân hàng S và vợ chồng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph đã ký hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 68/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 19 tháng 3 năm 2018. Hạn mức tín dụng đã ký vay số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nhôm, kính các loại vật liệu xây dựng, thời hạn duy trì hạn mức : Từ ngày 19 tháng 3 năm 2018 đến hết ngày 19 tháng 3 năm 2019. Khoản tiền vay gốc còn nợ số tiền là 3.998.996.332 đồng (Ba tỷ chín

trăm chín mươi tám triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng), số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 8 tháng 10 năm 2019 đến ngày 10 tháng 3 năm 2020, số tiền là 250.556.306 đồng (Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm không sáu đồng), tổng cộng số tiền cả gốc và lãi quá hạn số tiền là 4.249.552.638 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng).

2.2. Xác nhận vợ chồng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph đã thế chấp cho Ngân hàng S-Chi nhánh Lào Cai tài sản sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 58/2018/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 19 tháng 3 năm 2018, thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 30, tờ bản đồ số 20, diện tích đất 231,4m^2-Địa chỉ thửa đất đường Đại lộ Tr, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 462999, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS03538 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 9 tháng 02 năm 2018 mang tên ông Lưu Hồng Ph. Tài sản trên đất nêu trên là 01 ngôi nhà ở biệt thự, cấp III, diện tích xây dựng 120m^2, diện tích sàn 340m^2, hình thức sở hữu riêng.

2.3. Vợ chồng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng S khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 68/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 19 tháng 3 năm 2018. Khoản tiền vay nợ gốc, số tiền là 3.998.996.332 đồng (Ba tỷ chín trăm chín mươi tám triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) và lãi suất quá hạn tính từ ngày 8 tháng 10 năm 2019 đến ngày 10 tháng 3 năm 2020, số tiền là 250.556.306 đồng (Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm không sáu đồng), tổng cộng số tiền cả gốc và lãi quá hạn số tiền là 4.249.552.638 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản vay.

Trường hợp vợ chồng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng S. Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp trên của ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng S, cụ thể:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng số 58/2018/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa Ngân hàng S với ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph, tại phòng Công chứng số 1, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 20 tháng 3 năm 2018.

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nên trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của vợ chồng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph tại Ngân hàng S. Ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph tiếp tục phải chịu trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng S không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền là 56.057.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng) do chị Tô Kiều L đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AB/2012/0006582 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph phải liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, số tiền là 56.124.700 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

Ngân hàng S chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ , số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), xác nhận Ngân hàng S đã nộp đủ.

Kể từ ngày Ngân hàng S có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu vợ chồng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph chưa thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng ông Lưu Hồng Ph và bà Vũ Thị Ph còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2020, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 68/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 19 tháng 3 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đã được hai bên ký kết tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TP;*
- *Chi cục THADSTP;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Tập QĐ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà